

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **56**/2014/AP-HĐ-KT

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2014

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn*

Căn cứ Bộ luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam được công bố ngày 27/6/2005;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011

Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;

Căn cứ vào thoả thuận đã được thống nhất giữa **Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn** và **Công ty TNHH Kiểm toán An Phú** về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội giữa:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN

Đại diện là : Ông Nguyễn Văn Đạt
Chức vụ : Giám đốc
Điện thoại : 0350 383 9353
Fax : 0350 384 0395
Địa chỉ : Km số 2, đường Văn Cao, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Mã số thuế : 0600312071

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN PHÚ

Đại diện là : Ông Vũ Bình Minh
Chức vụ : Giám đốc
Điện thoại : 04. 6278 2904
Fax : 04. 6278 2905
Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số TK VND : 045 100 138 4050 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam -
Chi nhánh Thành Công - 32 Láng Hạ
Mã số thuế : 0102339218

Hai bên thống nhất ký hợp đồng này với các điều khoản sau:

Điều 1:

Nội dung dịch vụ

Bên B nhận cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn. Công việc kiểm toán được chia thành các giai đoạn:

- Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Điều 2:

Luật định và Chuẩn mực

Dịch vụ kiểm toán, được thực hiện phù hợp các quy định của Luật Kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập và các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên sẽ xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính của Bên A không có các sai sót trọng yếu. Tuy nhiên, do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết sai sót.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu của Báo cáo tài chính của Bên A được trình bày theo các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các quy định pháp lý có liên quan (sau đây được gọi là “các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung”). Việc đưa ra ý kiến kiểm toán, cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập Báo cáo. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán như đã thỏa thuận tại hợp đồng này hoặc nếu Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc nếu Báo cáo kiểm toán cần được sửa đổi, lý do sẽ được trao đổi với Ban Giám đốc Bên A.

Điều 3:

Trách nhiệm của Bên A và Bên B

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng tại Việt Nam;

21

T
H
O
H

S - T

003120

ÔNG TY

PHẦN

M BAC

T SON

- T. NAT

- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bộ trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- (e) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- (f) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan (được qui định tại Điều 2) - gọi chung là «các Chuẩn mực kiểm toán». Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ (1) theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc (2) trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về

238

CÔNG
H NHIỆ
ỀM
AN F

TRƯN

AN O

C
C
VICE
BƯ

Đ/NI

những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

(e) Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

▪ Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Điều 4: ***Báo cáo kiểm toán/Báo cáo soát xét***

Kết thúc công việc, Bên B sẽ phát hành các báo cáo như sau:

- Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 được lập thành 10 bộ tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 08 bộ và Bên B giữ 02 bộ.
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 được lập thành 10 bộ tiếng Việt; Bên A giữ 08 bộ và Bên B giữ 02 bộ.
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến những điểm yếu của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn cùng các gợi ý của kiểm toán viên nhằm giúp Công ty khắc phục những điểm yếu này.

Điều 5: ***Phí dịch vụ và phương thức thanh toán***

1. **Tổng mức phí cho dịch vụ nêu tại điều 1 là:** **72.000.000 đồng**
(bảy mươi hai triệu đồng chẵn)
(Phí dịch vụ nêu trên chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng 10%)

2. **Phương thức thanh toán**

- Ứng trước 50% giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng và Bên B đã triển khai công việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.
- Thanh toán số phí dịch vụ còn lại sau khi Bên B phát hành Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Bên B.

Điều 6: ***Thời gian thực hiện dịch vụ***

Công việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 dự kiến tiến hành ngay sau khi Bên B nhận được các báo cáo tài chính đã được Bên A ký và đóng dấu. Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 sẽ được phát hành không chậm hơn ngày 15/08/2014; Báo cáo kiểm

toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 sẽ được phát hành không chậm hơn ngày 31/03/2015.

Điều 7: *Cam kết thực hiện*

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp có khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp.

Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà các bên không giải quyết được bằng thương thảo, sẽ được giải quyết theo các quy định của Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam tại toà án kinh tế thành phố Hà Nội.

Điều 8: *Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng*

Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt mỗi bên giữ 02 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Hợp đồng (thanh lý Hợp đồng, phát hành hoá đơn và thu tiền) hoặc khi có thoả thuận huỷ bỏ Hợp đồng của cả hai Bên.

Đại diện Bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ
BÚT SƠN**



Nguyễn Văn Đạt
Giám đốc

Đại diện Bên B

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
AN PHÚ**



Vũ Bình Minh
Giám đốc